

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC VÀO NGÀY 31/12/2009**



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc:	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán:	5
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:	
- Bảng cân đối kế toán	6 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 24

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 2785/QĐ – UBND ngày 01/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 ngày 01/06/2005. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng chuẩn y tại các đăng ký thay đổi từ lần 1 đến lần 3 ngày 14/07/2008.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Thành viên của Hội đồng quản trị

- Ông Trần Văn Huyền	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Trần Thị Oanh	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Bùi Quang Hưng	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Văn Vê	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Phương Hoa	Ủy viên Hội đồng quản trị

Thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

- Ông Trần Văn Huyền	Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Vê	Phó giám đốc
- Bà Trần Thị Oanh	Kế toán trưởng

3. Cơ cấu của Công ty

Công ty có trụ sở chính tại số 71 Điện Biên Phủ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng và các đơn vị phụ thuộc như sau:

<u>Chi nhánh</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Xưởng sản xuất công nghiệp Kiến An (*)	Số 1 Tây Sơn, quận Kiến An, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Hải Phòng	Số 17 Lương Khánh Thiện, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Hiệu thuốc Thủy Nguyên	Số 1 đường Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- Hiệu thuốc An Lão	Số 13 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng.
- Tổ sản xuất thuốc thông thường	60 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Kiến Thụy	Số 19 Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Kiến An	230 Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Đồ Sơn (**)	Số 69 Lê Thánh Tông, thị xã Đồ Sơn, Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 71 Điện Biên Phủ - Hồng Bàng - Hải Phòng

- Chi nhánh Hà Nội

Số 1 ngách 7/10, ngõ 7 Thái Hà, Phương Liệt, quận
Đống Đa, Hà Nội

(*): Xưởng sản xuất công nghiệp Kiến An sáp nhập với Công ty tại ngày 01/07/2009.

(**): Hiệu thuốc Đồ Sơn sáp nhập vào Hiệu thuốc Hải Phòng vào ngày 01/04/2009.

4. Các hoạt động chính của công ty

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009, các hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh dược phẩm, hóa chất, sinh hóa phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, vật tư;
- Kinh doanh kính mắt và các đồ dùng gia đình và cá nhân;
- Kinh doanh vắc xin;

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam đã được lựa chọn là kiểm toán viên, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009 của Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng và sự khác biệt trọng yếu nếu có được công bố, giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 71 Điện Biên Phủ - Hồng Bàng - Hải Phòng

9. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.



Trần Văn Huyền

Giám đốc

Hải Phòng, ngày 21 tháng 05 năm 2009

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2010

Về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

PKF INTERNATIONAL * PKF VIETNAM AUDITING COMPANY LIMITED * CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PKF VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

				Đơn vị tính: VNĐ
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		146.715.024.661	104.571.625.819
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		49.795.929.272	31.303.696.001
1. Tiền	111	V.1	49.795.929.272	31.303.696.001
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.176.987.410	44.826.718.512
1. Phải thu khách hàng	131		69.737.562.305	44.679.981.900
2. Trả trước cho người bán	132		-	44.484.069
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	3.562.020
5. Các khoản phải thu khác	135	V.2	531.477.944	160.376.997
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(92.052.839)	(61.686.474)
IV. Hàng tồn kho	140		25.666.271.874	23.775.129.759
1. Hàng tồn kho	141	V.3	25.666.271.874	23.775.129.759
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.075.836.105	4.666.081.547
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		125.536.057	104.779.412
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		39.692.087	66.164.639
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		93.875.817	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		816.732.144	4.495.137.496
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.074.669.325	14.550.728.489
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		250.401.226	250.401.226
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.4	250.401.226	250.401.226
II. Tài sản cố định	220		17.776.230.954	14.207.948.278
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	9.639.956.530	6.429.332.864
- Nguyên giá	222		23.830.343.155	16.506.638.691
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(14.190.386.625)	(10.077.305.827)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	-
- Nguyên giá	228		54.600.000	54.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(54.600.000)	(54.600.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	8.136.274.424	7.778.615.414
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		48.037.145	92.378.985
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	48.037.145	92.378.985
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		164.789.693.986	119.122.354.308

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

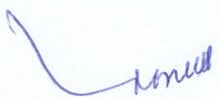
(Tiếp theo)				Đơn vị tính: VND
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		130.315.149.972	97.091.522.736
I. Nợ ngắn hạn	310		107.627.168.939	72.297.898.322
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	7.449.200.000	3.650.400.000
2. Phải trả người bán	312		97.452.082.911	65.893.702.901
3. Người mua trả tiền trước	313		39.055.026	449.625.864
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	1.524.404.208	425.143.422
5. Phải trả người lao động	315		6.207.561	149.927.173
6. Chi phí phải trả	316	V.11	16.318.884	26.354.094
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.12	1.139.900.349	1.702.744.868
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		22.687.981.033	24.793.624.414
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		7.109.179.756	7.626.499.326
3. Phải trả dài hạn khác	333		689.702.960	744.202.960
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	13.995.000.000	15.793.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		894.098.317	629.922.128
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.474.544.014	22.030.831.572
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	31.829.046.626	21.260.812.224
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		18.420.680.000	15.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.803.206.683	2.255.897.883
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		7.195.962.860	2.922.128.552
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.598.884.682	525.590.500
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		829.091.290	302.115.409
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		981.221.111	255.079.880
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.645.497.388	770.019.348
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		2.645.497.388	770.019.348
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		164.789.693.986	119.122.354.308

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

			Đơn vị tính: VNĐ
CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký			234.435.000
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		-	240.875,84
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng



Trần Thị Oanh

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2010

Giám đốc



Trần Văn Huyền



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

				Đơn vị tính: VNĐ
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.15	392.881.552.246	292.818.611.865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.16	2.832.247.667	3.163.810.715
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.17	390.049.304.579	289.654.801.150
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	348.550.716.705	265.163.459.963
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.498.587.874	24.491.341.187
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	1.838.074.540	2.317.059.056
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	1.812.406.143	1.386.952.895
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.453.586.000	528.210.300
8. Chi phí bán hàng	24		6.730.134.768	5.506.533.126
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		22.348.653.764	15.663.795.300
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.445.467.739	4.251.118.922
11. Thu nhập khác	31		179.369.657	3.906.497
12. Chi phí khác	32		13.808.692	7.556.044
13. Lợi nhuận khác	40		165.560.965	(3.649.547)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.611.028.704	4.247.469.375
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.21	1.832.938.887	594.645.713
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.778.089.818	3.652.823.663
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		7.172	3.047

Kế toán trưởng



Trần Thị Oanh

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2010

Giám đốc



Trần Văn Huyền